

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở  
tỉnh An Giang hàng năm và 5 năm, giai đoạn 2021-2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 65/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;*

*Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15.*

*Căn cứ Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 2161/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;*

*Căn cứ Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 19 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 và hàng năm;*

*Căn cứ Quyết định số 824/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh An Giang ban hành Đề án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2030.*

*Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 25/TTr-SXD ngày 16 tháng 4 năm 2025,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và 5 năm, giai đoạn 2021-2025, với các nội dung sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung mục 2, 3, 4 thuộc Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và năm (05) năm, giai đoạn 2021-2025 được ban hành kèm theo Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh như sau:**

### **“2. Kế hoạch phát triển nhà ở đến năm 2025**

#### **2.1 Tổng diện tích sàn cần đầu tư xây dựng trong giai đoạn 2021-2025:**

Theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030, toàn tỉnh cần phát triển 5.378.344 m<sup>2</sup> sàn nhà ở, cụ thể như sau:

- Nhà ở thương mại: tăng thêm khoảng 653.283 m<sup>2</sup> sàn, với khoảng 4.355 căn nhà.
- Nhà ở xã hội: tăng thêm khoảng 175.500 m<sup>2</sup> sàn, với khoảng 2.500 căn nhà.
- Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng: tăng thêm khoảng 4.549.561 m<sup>2</sup> sàn, với khoảng 30.330 căn nhà.
- Nhà ở cho 1.958 hộ nghèo, cận nghèo gặp khó khăn về nhà ở trên địa bàn huyện Tri Tôn (huyện nghèo) và các hộ thuộc đối tượng của Chương trình mục tiêu như: người

có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở, hộ nghèo, cận nghèo, các hộ có nhà ở trong vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu (bão, lũ, sạt lở đất, ...).

## **2.2 Tỷ lệ các loại nhà ở (nhà ở riêng lẻ, nhà chung cư) cần đầu tư xây dựng giai đoạn 2021-2025**

- Phân đầu đạt 175.500 m<sup>2</sup> sàn nhà ở chung cư (chiếm khoảng 3,2% tổng diện tích nhà ở tăng thêm giai đoạn 2021-2025).

- Phân đầu đạt 5.202.844 m<sup>2</sup> sàn nhà ở riêng lẻ trên địa bàn tỉnh (chiếm 96,7% trên tổng diện tích nhà ở tăng thêm giai đoạn 2021-2025).

**2.3 Diện tích sàn nhà ở xã hội cho thuê:** diện tích sàn nhà ở cho thuê tối thiểu trong giai đoạn 2021-2025 là 35.100 m<sup>2</sup> sàn (ước tính 20% diện tích sàn nhà ở xã hội đầu tư xây dựng mới trong giai đoạn 2021-2025 để dành hỗ trợ cho nhóm đối tượng được hưởng chính sách về nhà ở xã hội thuê).

**2.4 Diện tích nhà ở bình quân đầu người:** diện tích nhà ở bình quân đầu người toàn tỉnh đến năm 2025 đạt 23,0 m<sup>2</sup> sàn/người, trong đó khu vực đô thị là 24,7 m<sup>2</sup>sàn/người, khu vực nông thôn là 21,9 m<sup>2</sup>sàn/người.

**2.5 Diện tích nhà ở tối thiểu:** phân đầu chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu đến năm 2025 đạt 10 m<sup>2</sup> sàn/người.

**2.6 Chất lượng nhà ở đến năm 2025:** nhà ở kiên cố và bán kiên cố đạt tỷ lệ trên 87,9%, nhà ở thiếu kiên cố và đơn sơ giảm xuống còn 12,8%.

## **3. Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2025:**

**3.1 Tổng diện tích sàn cần đầu tư xây dựng toàn tỉnh cần phát triển 428.360 m<sup>2</sup> sàn nhà ở, tương ứng khoảng 735 căn.**

STT	Loại nhà ở	Giai đoạn năm 2021-2025		Hoàn thành đến năm 2024		KH triển khai năm 2025	
		Diện tích (m <sup>2</sup> sàn)	Số căn	Diện tích (m <sup>2</sup> sàn)	Số căn	Diện tích (m <sup>2</sup> sàn)	Số căn
1	Nhà ở thương mại	653.283	4.355	411.443	4.213	241.840	142
2	Nhà ở xã hội	175.500	2.500	183.725	1.907	Vượt	593
3	Nhà ở hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng	4.549.561	30.330	4.354.816	41.540	194.745	Vượt
<b>Tổng</b>		<b>5.378.344</b>	<b>37.185</b>	<b>4.949.984</b>	<b>47.660</b>	<b>428.360</b>	<b>735</b>

## **3.2 Nhu cầu về diện tích đất và nguồn vốn xây dựng nhà ở**

STT	Nhu cầu về diện tích và nguồn vốn thực hiện	Giai đoạn 2021-2025
1	Tổng nhu cầu diện tích đất để phát triển nhà ở (ha)	<b>424,0</b>
2	Tổng nhu cầu vốn dự kiến để xây dựng nhà ở (tỷ đồng)	<b>56.544,0</b>

#### **4. Nguồn vốn phát triển nhà ở**

- Dự kiến có các nguồn vốn để phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh bao gồm:

+ Phát triển nhà ở trong các dự án nhà ở thương mại bằng nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, người dân....

+ Nhà ở riêng lẻ tự xây dựng của các hộ gia đình bằng nguồn vốn tích lũy từ thu nhập của hộ gia đình;

+ Vốn đầu tư xây dựng nhà ở xã hội chủ yếu từ nguồn vốn xã hội hóa của các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng ưu đãi, Ngân hàng chính sách xã hội,...

- Nguồn vốn cần để phát triển nhà ở trong giai đoạn 2021 – 2025 dự kiến khoảng 56.544 tỷ đồng, sử dụng nguồn vốn xã hội hóa trong đó:

+ Nguồn vốn xây dựng nhà ở thương mại: 7.445 tỷ đồng;

+ Nguồn vốn xây dựng nhà ở xã hội: 1.656 tỷ đồng;

+ Nguồn vốn xây dựng hộ gia đình, cá nhân tự xây dựng: 47.443 tỷ đồng.”

**2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 3144/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và năm (05) năm, giai đoạn 2021-2025.**

*(Đính kèm Thuyết minh tổng hợp điều chỉnh Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang hàng năm và năm (05) năm, giai đoạn 2021-2025)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XV, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: CT và các PCT;
- UB MTTQ VN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực XV;
- Ngân hàng CSXH tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTĐT, TTCBTH;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Ngô Công Thúc**